

Bản án số: 50/2018/HSST
Ngày 20/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Huy Huân.

Thẩm phán: Ông Mai Văn Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Toàn.

Ông Nguyễn Thế Tuyền.

Bà Trần Thị Ngoan.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Văn Thuận - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- **Đại diện VKSND tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:** Bà Âu Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19 và 20 tháng 9 năm 2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2018/TLST-HS ngày 10/8/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2018/QĐXXST-HS ngày 24/8/2018 đối với bị cáo:

Tân Văn V sinh năm: 1992 tại tỉnh Hà Giang. Nơi đăng ký HKTT: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: La chí; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tân Đức K sinh năm 1971 và bà Long Thị D sinh năm 1974; Có vợ là Triệu Mùi N (Đã ly hôn), con: Có 01 con sinh năm 2017; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số: 32/2015/HSST ngày 20/11/2015 của TAND thành phố H, tỉnh Hà Giang, xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (*Chưa được xóa án tích*); bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30/6/2017; có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Phạm Thị L, Luật sư - Văn phòng Luật sư Phạm Thị L và các cộng sự. Địa chỉ: Số 34, đường P, tổ 7, phường M, TP. H, tỉnh Hà Giang, có mặt.

- **Bị hại:**

1. Đoàn Thị Thu H sinh năm 1975. Địa chỉ: số nhà 226, đường M, tổ 2, phường M, TP. H, tỉnh Hà Giang; có mặt.

2. Hoàng Minh H sinh năm 1985 (Tức: Q). Địa chỉ: Tổ 18, phường M, TP. H, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

3. Nguyễn Văn L sinh năm 1975. Địa chỉ: Tổ 1, phường T, TP. H, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

4. Ma Thị K sinh năm 1973. Địa chỉ: Tổ 10, phường N, TP. H, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

5. Nguyễn Thị K sinh năm: 1980. Địa chỉ: số nhà 10, phố H, tổ 13, phường N, TP. H, tỉnh Hà Giang; có mặt.

6. Trần Anh K, sinh năm 1980. Địa chỉ: số nhà 66, đường L, tổ 22, phường M, TP. H, tỉnh Hà Giang; có mặt.

7. Nguyễn Thị N, sinh năm 1987. Địa chỉ: Tổ 3, phường T, TP. H, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

8. Nguyễn Thị Thanh H sinh năm 1989. Địa chỉ: Tổ 1, phường T, TP. H, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

9. Nông Thị G sinh năm 1979. Địa chỉ: Số nhà 02, tổ 17, phường M, TP. H, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Tần Văn H sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang, có mặt.

Tần Đức K sinh năm 1971. Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang, có mặt.

Người làm chứng:

Lê Thị T. vắng mặt.

Nông Quang N. vắng mặt.

Vũ Thị H, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ ngày 22/9/2016 đến ngày 23/6/2017, Tần Văn V, đã thực hiện 09 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố H, tỉnh Hà Giang, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 23 giờ, ngày 21/9/2016, V đi bộ từ quán karaoke cafe Nhó, thuộc phường M, thành phố H đến nhà nghỉ H để thuê phòng ngủ qua đêm, trên đường đi do trời mưa nên đã vào trú mưa dưới mái hiên của cửa hàng quần áo N, thuộc tổ 07, phường T, thành phố H, V nhìn qua cửa kính thấy bên trong có nhiều quần áo, váy treo trên giá và không có người trông coi cửa hàng nên nảy sinh ý định đột nhập vào để trộm cắp tài sản. Do còn sớm nên V đi sang nhà văn hóa đối diện ngồi chờ. Đến khoảng 02 giờ, ngày 22/9/2016, V quay lại cửa hàng N, quan sát xung quanh thấy không có người qua lại, V tìm được 01 thanh xà cày bằng sắt, dài khoảng 80cm tại ngôi nhà đang xây dựng gần cửa hàng N, sau đó V dùng xà cày cạy cửa chính (*cửa thủy lực*) nhưng không được nên quay sang cạy cửa sổ bên trái (*cửa khung nhôm kính, dạng cửa lùa hai bên*) làm bung chốt bên trong, V đẩy cánh cửa sang một bên và trèo qua đột nhập vào trong cửa hàng, lấy được 45 chiếc áo nữ công sở, 10 chiếc quần nữ công sở, 01 bộ quần áo và 05 chiếc váy liền, sau đó V dùng một chiếc bao tải lấy được tại khu vực nhà xe T ở trục đường A và bỏ T số quần áo đã trộm được vào chiếc bao tải, sau đó mang sang cất giấu ở bụi chuối đằng sau nhà văn hóa đối diện cửa hàng N rồi đi bộ đến quán “N” để chơi điện tử tại tổ 19, phường M, thành phố H. Khoảng 03 ngày sau, V điều khiển xe mô tô của mình nhãn hiệu JAPATO, BKS: 23H9-0633 quay lại nhà văn hóa để lấy bao tải đựng số quần áo đã trộm cắp được mang về nhà tại thôn M, xã T, huyện B cất giấu, V không nói cho gia đình biết về nguồn gốc số tài sản là do trộm cắp mà có.

Theo trình báo ban đầu của chị Đoàn Thị Thu H tài sản bị mất trộm ngày 22/9/2016 gồm: 18 chiếc quần nữ, 29 chiếc áo nữ, 27 chiếc váy liền, 01 bộ quần áo và chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS màu đen.

Căn cứ tài liệu điều tra, xác minh, Cơ quan điều tra xác định Tần Văn V đã trộm cắp tại cửa hàng quần áo N được tài sản gồm 45 chiếc áo nữ công sở, 10 chiếc quần nữ, 01 bộ quần áo và 05 chiếc váy liền, không có tài liệu chứng minh bị can V trộm cắp chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS, màu đen. Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 05/10/2016 (Bút lục 339). Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố H kết luận tài sản mà V chiếm đoạt có giá trị là: 20.150.000đ.

Vụ thứ 2: Khoảng 02 giờ sáng, ngày 03/10/2016, Tần Văn V thực hiện hành vi trộm cắp quần áo tại cửa hàng Q, thuộc tổ 05, phường T, thành phố H, (*chủ cửa hàng là Hoàng Minh H*). V đã dùng 01 thanh xà cày bằng sắt, dài khoảng 80cm lấy được tại ngôi nhà mà V đã lấy thanh xà cày để trộm cắp tại cửa hàng N, cạy nhiều lần làm ổ khóa bung ra sau đó mở cửa đi vào trong nhà, V đã lấy được khoảng 45 chiếc quần bò, 10 chiếc áo sơ mi dài tay và cộc tay cùng 03 đôi giày thể thao, V dùng 02 chiếc bao tải xác rắn màu đen lấy trong cửa hàng để đựng số tài sản vừa lấy được. Sau đó mang ra trước cửa hội trường Ủy ban nhân dân thành phố H chờ, còn thanh xà cày V vứt vào thùng rác trước cửa hàng. Khoảng 05 giờ, V gọi xe taxi (*không biết tên người lái xe và biển kiểm soát*) mang hai bao tải quần áo đã trộm được ra bến xe khách thành phố H rồi đi theo xe ô tô khách đem tài sản về nhà cất giấu tại thôn M, xã T, huyện B, khi đem tài sản về nhà V không nói cho gia đình biết nguồn gốc tài sản là do trộm cắp mà có.

Theo trình báo ban đầu của chủ cửa hàng là anh Hoàng Minh H thì số tài sản bị mất trộm ngày 03/10/2016 bao gồm 50 chiếc quần bò, 30 chiếc áo sơ mi, 20 chiếc áo phông và 10 đôi giày thể thao. Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ, Cơ quan điều tra đủ căn cứ xác định Tần Văn V đã trộm được số tài sản gồm: 45 chiếc quần bò, 10 chiếc áo sơ mi dài tay và cộc tay cùng 03 đôi giày thể thao. Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 31/07/2017 (Bút lục 343). Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố H kết luận tài sản mà V chiếm đoạt có giá trị là 22.800.000đ.

Vụ thứ 3: Khoảng 02 giờ sáng, tháng 11/2016 (*Không nhớ ngày*), V đi bộ từ quán điện tử N theo đường L hướng lên sân vận động C10 tìm nhà nào sơ hở để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Khi đi được khoảng 700m, V rẽ trái vào phố T thì phát hiện 01 dãy nhà trọ gồm 5-6 phòng tại tổ 1, phường T, thành phố H, thấy phòng thuê trọ thứ 2 của Nguyễn Văn L, đang khóa trái cửa, (*do anh L đóng cửa phòng trọ cùng gia đình về quê*). V quay lại và tìm được 01 thanh sắt dài khoảng 30cm tại ngôi nhà đang xây gần quán điện tử N, V quay lại phòng trọ của ông L, sau đó dùng thanh sắt đưa vào ổ khóa bẩy nhiều lần theo hướng từ trên xuống dưới làm ổ khóa bung ra, V mở cửa đi vào trong nhà, tại phòng khách có 01 xe máy không rõ nhãn hiệu, góc tường bên phải để nhiều bao tải hình vuông, V mở chiếc bao tải và chiếc túi màu đen phía dưới bàn thờ thấy có nhiều quần áo các loại bên trong nên V đã lấy mang ra để tại cửa quán cắt tóc ở đầu ngõ, sau đó

đi bộ về quán điện tử N, lấy xe mô tô nhãn hiệu JAPATO, BKS 23H9-0633 rồi quay lại lấy hai bao tải đựng quần áo chõ về cất giấu tại nhà ở thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang, V không nói nguồn gốc tài sản cho gia đình biết.

Theo trình báo ban đầu của anh Nguyễn Văn L thì tài sản bị mất trộm gồm: 40 bộ quần áo thể thao, 60 bộ quần, áo nam, 20 chiếc quần sịp nam, 200 chiếc quần lót nữ. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra kết luận bị can Tân Văn V đã trộm cắp được số tài sản tại phòng trọ của ông L là 40 bộ quần, áo thể thao, 60 bộ quần, áo nam và 200 chiếc quần lót nữ. Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 09/08/2017 (Bút lục 347) Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H kết luận tài sản mà V chiếm đoạt có giá trị là 18.000.000đ.

Vụ thứ 4: Khoảng 02 giờ sáng, cuối tháng 4/2017 (*không nhớ ngày*), V đi bộ từ quán điện tử “N”, sang khu vực bờ sông Lô, thuộc tổ 10, phường N, thành phố H để tìm nơi trộm cắp tài sản thì phát hiện nhà của bà Ma Thị K, đang khóa trái cửa (*do tối hôm trước bà Khu khóa cửa đến cơ quan ngủ để trực*). V đã đi tìm, lấy được 01 thanh xà cày bằng sắt ở ngôi nhà đang xây dựng gần đó và quay lại nhà bà Khu, V dùng thanh xà cày phá khóa rồi mở cửa đi vào nhà lục tìm tài sản và lấy được 01 chiếc túi màu đen bên trong là một chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu COMPAQ, màu đen. Sau đó V đem về nhà cất giấu.

Theo trình báo của bà Ma Thị K thì tài sản bị mất vào tháng 4/2017 là chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu COMPAQ, màu đen là phù hợp với lời khai của bị cáo cũng như tài sản mà gia đình bị cáo đã giao nộp cho Cơ quan điều tra vào ngày 04/7/2017. Tại biên bản định giá tài sản ngày 28/07/2017 (Bút lục 351) Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H kết luận tài sản mà V chiếm đoạt có giá trị là 8.000.000đ.

Vụ thứ 5: Khoảng 02 giờ sáng, ngày 23/4/2017, V điều khiển xe mô tô của mình nhãn hiệu EXCITER, màu vàng đen, BKS: 23E1-050.99 từ quán điện tử "N" đi đến khu vực Bru điện C, sau đó rẽ phải vào trong ngõ thì phát hiện nhà của bà Nguyễn Thị K, Đang khóa cửa ngoài, (*do ngày gia đình bà K đóng cửa đi lên huyện Q thăm mẹ đẻ*), V đã đi tìm, lấy được 01 thanh xà cày bằng sắt, dài khoảng 80m tại ngôi nhà mà trước đó V đã tìm được thanh xà cày để trộm cắp tại nhà bà Ma Thị K. V dùng thanh xà cày cạy làm bung ổ khóa rồi đi vào trong nhà, thấy có lắp camera nên V đã rút ổ điện ra để tránh phát hiện, sau đó lục lọi tại tầng 1 nhưng không lấy được tài sản gì nên V tiếp tục đi lên tầng 2, tại phòng ngủ thứ hai phía sau sát cầu thang V thấy có một két sắt, đặt dưới cửa sổ, V đã lôi chiếc két sắt ra giữa phòng rồi dùng thanh xà cày cạy phá cửa két, khi phá và mở được cửa két sắt thấy bên trong két sắt có nhiều giấy tờ và 01 chiếc chìa khóa, V dùng chìa khóa mở ngăn an toàn của két sắt thấy trong đó có 01 túi vải màu đỏ, mở túi thấy có nhiều vàng nên V đã cất vào chiếc túi đeo bên hông do V mang theo từ trước và đi ra khỏi nhà rồi lấy xe máy đi đến khu vực công viên C, trên đường đi V đã bỏ lại thanh xà cày vào một thùng rác ở ven đường. Khi đến công viên, V mở túi ra kiểm tra tài sản đã lấy trộm được thấy có 01 miếng vàng SJC (10 chỉ); 01 dây chuyền (05 chỉ); 01 nhẫn tròn (03 chỉ); 01 nhẫn tròn (02 chỉ); 04 nhẫn tròn (01 chỉ) loại vàng 9999 và 01 đôi bông tai (01 chỉ)

loại vàng tây, đến khoảng 08 giờ cùng ngày V điều khiển xe mô tô đi về thị trấn V, huyện B để tìm nơi tiêu thụ số tài sản.

Tại huyện B, V đã bán 01 nhẫn tròn 02 chỉ bằng vàng ta cho cửa hàng vàng bạc “T”, được số tiền 7.800.000đ rồi V điều khiển xe mô tô đi thành phố T chơi. Tại đây, V bán hết số nhẫn và dây chuyền vàng gồm 12 chỉ cho nhiều cửa hàng ở các địa điểm khác nhau (*đến nay không nhớ gồm những cửa hàng nào*) được số tiền khoảng 44.000.000 đồng, sau đó V đã sử dụng vào việc ăn chơi, tiêu sài, nạp tiền vào trò chơi “Rick Vip”. Còn 01 miếng vàng SJC (10 chỉ) V cất giấu vào ví của mình, đến cuối tháng 5/2017 V đã đem bán cho hiệu vàng “T” được số tiền 36.000.000đ, số tiền này V khai đã cho Nguyễn Tiến Đ, vay 20.000.000đ, khi cho vay V không nói cho Đ biết về nguồn gốc số tiền. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh về nội dung trên nhưng do khi cho vay tiền V không viết giấy tờ biên nhận với Đ và cũng không có người chứng kiến, đến nay Đ không thừa nhận việc vay tiền của V nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để truy thu số tiền nêu trên.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại cửa hàng vàng bạc “T” và cửa hàng vàng bạc “T” cùng thuộc tổ 4, thị trấn V, huyện B, quá trình xác minh 02 chủ cơ sở trên đều không xác định được việc đã trao đổi mua vàng của Tấn Văn V. Do bị cáo không xác định được các địa điểm tiêu thụ vàng tại thành phố T nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ và truy thu số tài sản nêu trên.

Theo trình báo của bà Nguyễn Thị K, số tài sản bị mất gồm 39 chỉ vàng loại 9999 và 02 chỉ vàng tây loại 10K. Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ, Cơ quan điều tra chỉ đủ căn cứ xác định bị cáo Tấn Văn V đã trộm cắp tại nhà bà K số tài sản là 24 chỉ vàng ta (gồm 01 miếng vàng SJC (10 chỉ); 01 dây chuyền (05 chỉ); 01 nhẫn tròn (03 chỉ); 01 nhẫn tròn (02 chỉ); 04 nhẫn tròn (01 chỉ) cùng 01 đôi bông tai (01 chỉ) bằng vàng tây. Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 12/05/2017 (Bút lục 355) Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H kết luận tài sản mà V chiếm đoạt có giá trị là 82.950.000đ.

Vụ thứ 6: Khoảng 02 giờ sáng, ngày 03/5/2017, V điều khiển xe mô tô, BKS: 23E1-050.99 từ quán “N” đi theo trục đường L, khi đi qua cổng sau trường L thì phát hiện nhà anh Trần Anh K, sinh năm 1980, đang khóa trái cửa, (*do gia đình anh K đóng cửa về quê chơi tại tỉnh Quảng Ninh*), V đã tìm và lấy được 01 thanh xà cày bằng sắt, dài khoảng 80cm tại ngôi nhà đang xây dựng cách đường N khoảng 50m, sau đó V dùng thanh xà cày phá khóa mở cửa vào trong nhà rồi lục tìm các phòng, khi vào phòng ngủ V phát hiện có một chiếc két sắt để sau cánh cửa ra vào, V dùng thanh xà cày chọc mạnh vào khe cửa làm bung cửa két sắt. Lúc đó V nhìn thấy có nhiều tập tiền với nhiều mệnh giá được đặt bên trên giấy tờ, V đã lấy T các tập tiền cất vào trong chiếc túi đeo chéo bên hông mang theo từ trước, sau khi cất các tập tiền vào túi, V tiếp tục nhìn thấy có chiếc túi khuy, bên trong có tập tiền và nhiều giấy tờ nên V mở túi ra lấy tập tiền cất vào túi quần bên phải, sau đó cầm thanh xà cày bỏ vào thùng rác gần nơi để xe rồi lấy xe mô tô điều khiển đến công viên cây xanh gần quảng trường 26/3 thành phố H ngồi đếm tiền, V đã gỡ bỏ các tập tiền ra đếm chung được số tiền 138.000.000đ.

Sau đó V điều khiển xe mô tô đi P thăm em trai ruột là Tấn Văn H đang tham gia nghĩa vụ quân sự đóng quân tại sư đoàn 316, quân khu 2 thuộc xã C, huyện Đ, tỉnh P. Khi gặp H, V không nói cho H biết việc mình vừa trộm cắp tài sản và cũng không đưa cho H tài sản gì. Tối hôm đó V ngủ tại thành phố V, sáng ngày 04/5/2017 thì đi Hà Nội để ăn chơi. T số tiền lấy trộm được, V đã sử dụng vào việc ăn chơi, chi tiêu cá nhân và nạp tiền vào trò chơi "Rick Vip". Quá trình điều tra bị cáo Tấn Văn V có khai báo trong số tiền đã trộm được tại nhà anh K thì V đã đưa cho Trần Văn T, số tiền 100.000.000đ để chung vốn mở cửa hàng sơn. Khi đưa tiền V không nói cho Toàn biết nguồn gốc số tiền trên là do V trộm cắp mà có, quá trình giao tiền giữa V và Toàn không viết giấy tờ biên nhận gì với nhau. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không đủ căn cứ để truy thu số tiền trên.

Quá trình điều tra, xác minh về số tiền cùng tài sản mà V trộm cắp tại nhà anh K, bị can V thừa nhận khi phá được kết sắt thì thấy bên trong kết có nhiều tập tiền, V không đếm tại đó mà lấy T các tập tiền đó và cất vào chiếc túi đeo của mình, khi đó trong túi đã có một số đồ vật nên khi để các tập tiền bên trên thì chiếc túi bị đầy, không kéo khóa được, rồi nhanh chóng tẩu thoát khỏi hiện trường, quá trình đi từ nhà anh K đến công viên có thể đã làm rơi một số tập tiền. Do có sự chênh lệch về số lượng tiền và tài sản nên Cơ quan điều tra Công an thành phố H và Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang đều tiến hành cho bị cáo V và bị hại Trần Anh K đối chất để làm sáng tỏ vấn đề, quá trình đối chất bị cáo V tự nguyện thừa nhận số tiền trộm cắp được tại nhà Trần Anh K là 250.000.000đ, số tiền này phù hợp với lời khai bị hại và các tài liệu xác minh của Cơ quan điều tra.

Theo trình báo của bị hại Trần Anh K thì ngoài số tiền 250.000.000đ, gia đình anh còn bị mất thêm 19 chỉ vàng ta loại 24k, cùng 03 chiếc điện thoại di động. Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ không đủ cơ sở xác định bị cáo V đã trộm cắp số vàng và điện thoại di động như bị hại trình báo. Cơ quan điều tra chỉ đủ căn cứ kết luận bị cáo Tấn Văn V đã chiếm đoạt số tiền là 250.000.000đ.

Vụ thứ 7: Khoảng 02 giờ sáng, ngày 21/5/2017, V đi bộ tìm nơi trộm cắp tài sản. Khi đi đến gần khu vực Trường tiểu học T, V rẽ vào trong ngõ thì phát hiện nhà của Nguyễn Thị N, đang khóa trái cửa, *(do gia đình chị N đóng cửa đưa con đi khám bệnh tại thành phố Hà Nội)*. V đã tìm được 01 thanh xà cây bằng sắt, dài khoảng 80cm tại ngôi nhà đang xây dựng cách đó khoảng 100m. Sau đó V dùng thanh xà cây cây làm bung khóa cửa rồi đi vào trong nhà tìm lấy được 01 chiếc máy tính xách tay, nhãn hiệu DELL đựng trong túi màu đen, 01 bông hoa tai bằng vàng tây cùng 01 điện thoại SamSung Note 3, màu trắng trong phòng ngủ. V cho T số tài sản trên vào túi đựng máy tính và đi ra ngoài, đóng cửa, cài khóa lại, thanh xà cây V đem để lại ở ngôi nhà đã lấy, sau đó đi bộ ra cầu Y I, lấy chiếc điện thoại vừa trộm cắp được ra kiểm tra nhưng không bật được nguồn và không có sim bên trong, V nghĩ điện thoại đã bị hỏng nên đã ném chiếc điện thoại xuống sông Lô rồi đi bộ đến Bến xe khách Hà Giang lên xe ô tô khách đi về Hà Nội để tiêu thụ tài sản. Đến Hà Nội, V đã bán chiếc máy tính xách tay và 01 bông hoa tai bằng vàng tây cho 01 người đàn ông không biết tên, địa chỉ tại chợ Trời

được 1.700.000đ. V ở Hà Nội 03 ngày và tiêu hết tiền rồi lại quay lên Hà Giang để tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp.

Theo trình báo của chị Nguyễn Thị N tài sản bị mất gồm: 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu DELL, màu đen, 01 điện thoại di động Samsung Note 3, 01 bông hoa tai bằng vàng tây. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh và đủ căn cứ xác định bị cáo Tần Văn V đã trộm cắp tại nhà Nguyễn Thị N gồm: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu DELL, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 3 và 01 bông hoa tai bằng vàng tây. Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 05/07/2017 (Bút lục 363) Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H kết luận số tài sản mà V chiếm đoạt có giá trị là 7.850.000đ.

Vụ thứ 8: Khoảng 02 giờ sáng, ngày 26/5/2017, V đi bộ theo đường L tìm xem có nhà nào sơ hở để trộm cắp tài sản, V phát hiện nhà của Nguyễn Thị Thanh H, Đang khóa cửa ngoài (*do chị H đóng cửa sang nhà mẹ để chơi và ngủ qua đêm*), V đã tìm và lấy được 01 thanh xà cày bằng sắt, dài khoảng 80cm tại ngôi nhà Đang xây dựng gần công trường mầm non H, rồi dùng thanh xà cày cây phá khóa cửa, làm ốc vít gắn tại khóa với cửa xếp bị bung ra một bên. V mở cửa đi vào trong, lục tìm tại tầng 1 không lấy được tài sản gì, tiếp tục đi lên tầng 2, tại đây V phát hiện có một ngăn tủ nằm ở bên trái của chiếc bàn kê ở sát giường ngủ đang khóa, nên V đi xuống bếp lấy một con dao INOX cán nhựa, dài khoảng 30cm rồi quay lên chỗ ngăn tủ cạy làm bung chốt khóa cửa tủ, V mở cửa tủ phát hiện bên trong có chiếc hộp hình chữ nhật, mở hộp ra V thấy có 12 chỉ vàng gồm: 01 dây chuyền (05 chỉ); 01 nhẫn tròn (02 chỉ); 04 nhẫn tròn (01 chỉ) và đôi bông tai (01 chỉ). V đã lấy T số vàng trên và cất vào chiếc túi đeo bên hông mang theo từ trước, sau đó V ra khỏi nhà, đóng cửa và đi bộ đến quán điện tử “N”, trên đường đi V đã vứt thanh xà cày vào xô rác đầu ngõ rồi lấy xe máy điều khiển đi đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang để gửi xe, rồi đi xe ôm xuống bến xe khách thành phố H đón xe đi Hà Nội để tiêu thụ số tài sản vừa trộm cắp được.

Tại Hà Nội, V đã bán T 12 chỉ vàng trộm được cho nhiều tiệm vàng khác nhau xung quanh khu vực bến xe M, thành phố Hà Nội, được số tiền khoảng 40.000.000đ, có được tiền V đã đi chơi rồi chi tiêu tại Bắc Ninh, Thái Nguyên, Lào Cai và nạp tiền vào tài khoản của trò chơi "Rick vip", sau đó V quay về thành phố H để tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp. Ngoài việc chi tiêu cá nhân, bị cáo V còn khai nhận đã cho Trần Văn T, vay số tiền 20.000.000 đồng, khi cho vay tiền, V không nói cho Tâm biết nguồn gốc số tiền là do trộm cắp mà có. Mặc dù, Tâm thừa nhận có vay tiền của V nhưng vì đã cho người khác vay số tiền đó, đến nay chưa đòi lại được tiền. Cơ quan điều tra đã yêu cầu Trần Văn T đòi lại và giao nộp số tiền tang vật nêu trên nhưng Trần Văn T chưa thực hiện.

Theo tài liệu điều tra thì Tần Văn V thừa nhận trộm cắp tại nhà Nguyễn Thị Thanh H với số lượng tài sản gồm 12 chỉ vàng là phù hợp với tài sản mà bị hại Nguyễn Thị Thanh H trình báo. Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 05/07/2017 (Bút lục 367) Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H kết luận tài sản mà V chiếm đoạt có giá trị là 39.600.000đ.

Vụ thứ 9: Khoảng 02 giờ sáng, ngày 23/6/2017, V đi bộ từ quán điện tử “N” hướng đến Trường tiểu học M để tìm nơi trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà chị Nông Thị G, thấy cổng bằng sắt đang khóa bên ngoài nhưng có thể trèo qua được nên V đã đi tìm được 01 thanh xà cày bằng sắt dài khoảng 80cm tại ngôi nhà đang xây dựng ở đối diện quán “N”, V quay lại nhà chị Giang rồi trèo qua cổng đi vào trong, sau đó dùng thanh xà cày bẩy nhiều lần làm gãy thanh then ngang giữa ổ khóa, V mở cửa vào trong nhà và dùng đèn pin điện thoại soi, tại phòng ngủ gần bếp V phát hiện 01 con lợn bằng sứ, nghĩ có tiền bên trong nên V cầm theo, tại phòng ngủ sát phòng khách V thấy có 01 chiếc két sắt nhưng không phá mà chỉ cầm con lợn sứ đi ra khỏi nhà, khi đưa qua khe cổng, con lợn sứ bị vỡ, do không có tiền bên trong nên V quay lại phòng ngủ để phá két sắt, V kéo chiếc két sắt ra giữa phòng, lật mặt có khóa lên rồi dùng thanh xà cày cạy cánh cửa của chiếc két sắt và bẩy mạnh nhiều lần làm cánh cửa két sắt bung ra, V nhìn thấy bên trong có nhiều giấy tờ và 01 chiếc chìa khóa. V dùng chiếc chìa khóa mở ngăn an toàn bên trong két sắt thì thấy có một chiếc túi bằng vải màu đỏ, bên trong túi có 03 miếng vàng SJC, V cất giấu vào túi đeo bên hông mang theo từ trước và cầm thanh xà cày trèo ra ngoài đi về quán điện tử “N” để lấy xe mô tô, BKS 23E1-050.99 (Trên đường đi V đã vứt thanh xà cày ở bên cạnh đường) sau đó điều khiển đi đến thành phố B, tỉnh Bắc Giang, tại đây V đã bán 01 miếng vàng cho một tiệm vàng không biết tên, địa chỉ được số tiền 36.000.000đồng và tiếp tục đi tỉnh Bắc Ninh chơi 01 ngày, sau đó V đi Nam Định và bán 01 miếng vàng cho một tiệm vàng không biết tên, địa chỉ tại thành phố Nam Định được số tiền 36.000.000 đồng, rồi đi Q, Nam Định chơi 02 ngày. Sau đó, V quay về thành phố Hà Nội và bán tiếp miếng vàng còn lại cho một tiệm vàng không rõ tên, địa chỉ ở quận H, Hà Nội được số tiền 35.000.000 đồng. Sau khi bán được số vàng trên, V điều khiển xe mô tô nêu trên về thành phố H tiếp tục ăn chơi. Đến ngày 30/6/2017, Cơ quan CSĐT Công an thành phố H phát hiện Tần Văn V Đang có mặt tại nhà nghỉ H nên đã thi hành Lệnh bắt khẩn cấp để điều tra làm rõ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

T số tiền do V bán số vàng trộm cắp có được là 107.000.000đ. V đã sử dụng vào mục đích chi tiêu cá nhân và nạp vào tài khoản của trò chơi "Rick Vip". Do bị cáo V không xác định được nơi tiêu thụ các tài sản tại thành phố B, thành phố Nam Định và quận H, TP Hà Nội nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh và truy thu lại số tài sản nêu trên.

Theo trình báo của Nông Thị G tổng số tài sản bị mất gồm 03 lượng vàng 24k, 04 chỉ vàng 9999, 02 nhẫn vàng loại 18K, 01 dây chuyền 18K và một viên đá quý. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh và đủ căn cứ xác định bị can Tần Văn V trộm cắp 03 lượng vàng loại 24k (30 chỉ) tại gia đình Nông Thị G. Tại kết luận định giá tài sản ngày 21/07/2017 (Bút lục 372-373) Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố H kết luận số tài sản mà V chiếm đoạt có giá trị là 100.200.000đ.

Tại Cáo trạng số 23/CT-VKS, ngày 08/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Tần Văn V về tội Trộm cắp tài sản, theo điểm a khoản 4 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 và các quy định có lợi cho bị cáo theo quy định của BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang đã phân tích đánh giá chứng cứ và những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tần Văn V phạm tội Trộm cắp tài sản.
- Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 138; điểm b, g khoản 1 Điều 48; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS 1999; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị Quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, khoản 3 Điều 7; điểm a khoản 4 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Tần Văn V từ 13 đến 14 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 30/6/2017;

Về dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại giá trị tài sản đã chiếm đoạt.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 BLTTHS và Điều 41 BLHS năm 1999, Trả lại cho anh Tần Văn Hiếu: 01 chiếc mô tô nhãn hiệu EXCITER màu sơn vàng đen; 01 giấy đăng ký xe mô tô số 012579 mang tên Tần Văn Hiếu.

Trả lại cho bị cáo V: 01 giấy phép lái xe số 020175000014 mang tên Tần Văn V.

Tịch thu tiêu hủy: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 202, 01 chiếc ví giả da; 01 chùm chìa khóa gồm 06 chìa các loại; 01 vỏ hộp IPHONE 7; 01 vỏ hộp đồng hồ; 02 chiếc khóa viết tiếp, màu đen; 01 vỏ hộp giấy; 01 phong bì thư; 01 tờ giấy trên bề mặt có ghi dòng chữ ERMOS GILDOZEGLA; 01 thanh xà cây bằng sắt; 01 găng tay bằng vải màu vàng; 02 cánh tủ khung kim loại; 02 tay nắm cánh cửa kết sắt; 02 chiếc khóa Việt Tiệp; 06 chiếc túi nhựa, loại túi đựng hồ sơ; 01 mảnh sứ; 02 đoạn kim loại; 01 vỏ kẹo màu vàng; 01 đoạn tay nắm bằng kim loại.

Bị cáo còn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Tần Văn V trình bày: Về tội danh: Nhất trí với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản theo điểm a khoản 4 Điều 138 của Bộ luật Hình sự 1999. Về hình phạt: Do bị cáo là người dân tộc thiểu số, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động để gia đình bồi thường cho: bị hại Nông Thị G được số tiền 10.000.000 đồng, cho bị hại Nguyễn Thị K số tiền 10.000.000 đồng, cho bị hại Nguyễn Thị N số tiền 7.850.000 đồng; đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt từ 12 đến 13 năm tù để bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Tần Văn V đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa, bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Những người bị hại có mặt trình bày nội dung sự việc như đã nêu ở trên và đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật và buộc bị cáo bồi thường lại giá trị tài sản bị chiếm đoạt mà cơ quan điều tra đã xác định; riêng bị hại Đoàn Thị Thu H chỉ đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật, không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa đều được thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, không có kHnại, tố cáo, do đó hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp.

Về tư cách tham gia tố tụng: Đối với Vũ Thị H, Trần Văn T, Trần Văn T, Nguyễn Tiến Đ Hội đồng xét xử xác định không phải là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, xác định họ là người làm chứng.

Về việc vắng mặt của những người bị hại nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, và vắng mặt người làm chứng tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra được lưu trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Tân Văn V: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo ổn định và thừa nhận T hành vi phạm tội như đã nêu ở trên, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, kết luận dấu vết đường vân, kết luận định giá tài sản ... Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận trong khoảng thời gian từ tháng 9/2016 đến ngày 23/6/2017, Tân Văn V đã thực hiện 09 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố H trong đó có 08 vụ trộm cắp tài sản gồm quần áo, giấy thể thao, máy tính xách tay, vàng, điện thoại di động có giá trị 299.550.000 đồng và 01 vụ trộm cắp tiền mặt với số tiền là 250.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại là 549.550.000 đồng. Hành vi nêu trên của Tân Văn V đã phạm tội Trộm cắp tài sản với tình tiết tăng nặng định khung "Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 như Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang đã viện dẫn để truy tố là đúng. Tuy nhiên, tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 là nhẹ hơn so với quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999 nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị Quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 để áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể bảo vệ của luật hình sự. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, nhưng do ham chơi, lười lao động, với mong muốn chiếm đoạt được tài sản rồi bán đi lấy tiền chi tiêu cá nhân, sinh hoạt hằng ngày nên bị cáo đã lợi dụng đêm khuya, chủ nhà đi vắng đã đột nhập vào nhà các bị hại để trộm cắp tài sản. Bị cáo không có nghề nghiệp liên tiếp thực hiện hành vi phạm tội cùng loại, lấy đó làm nguồn sống

chính của bản thân nên phải chịu tình tiết tăng nặng “*Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp*” theo điểm b khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Ngày 20/11/2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang tuyên phạt 07 (Bảy) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 32/2015/HSST, đến ngày thực hiện hành vi phạm tội tiếp theo là ngày 22/9/2016 bị cáo chưa được xóa án tích do vậy thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó cần phải có hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ cho bị cáo vì quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội đã tác động để gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho một số bị hại, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Hơn nữa, người bị hại Nguyễn Thị N có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử căn áp dụng khoản 1 Điều 42 của BLHS năm 1999; Điều 584, Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bị cáo bồi thường cho những người bị hại cụ thể như sau:

- Bồi thường cho anh Hoàng Minh H số tiền 17.600.000đ (đã trừ giá trị 13 chiếc quần bò nam, nữ các loại trị giá 5.200.000 đồng đã thu hồi trả lại cho bị hại).

- Bồi thường cho anh Nguyễn Văn L số tiền 9.500.000đ (đã trừ giá trị 23 chiếc quần, áo thể thao các loại, 37 chiếc quần áo các loại, 45 chiếc quần lót nữ trị giá 8.500.000 đồng đã thu hồi trả lại cho bị hại).

- Bồi thường cho chị Nguyễn Thị K số tiền 72.950.000đ (đã trừ 10.000.000 đồng tiền mặt do gia đình bị cáo tự nguyện bồi thường vào ngày 01/8/2018).

- Bồi thường cho anh Trần Anh K số tiền 250.000.000đ .

- Bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thanh H số tiền 39.600.000đ.

- Bồi thường cho chị Nông Thị G số tiền 90.200.000đ (đã trừ 10.000.000 đồng tiền mặt do gia đình bị cáo tự nguyện bồi thường vào ngày 25/7/2018).

Đối với số tài sản trộm cắp của chị Nguyễn Thị N có trị giá 7.850.000 đồng, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường thay cho bị cáo, chị N không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với số tài sản trộm cắp của chị Ma Thị K gồm 01 máy tính xách tay nhãn hiệu COMPAQ và 01 túi đựng máy tính, cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho bị hại, chị K không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với số tài sản trộm cắp của chị Đoàn Thị Thu H nhưng chị H không yêu cầu bị cáo bồi thường nên hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu EXCITER biểm kiểm soát 23E-050.99 và 01 đăng ký xe số 012579 mang tên Tấn Văn H mà bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nhưng khi sử dụng, anh H là chủ xe không biết việc bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần áp dụng khoản 2 Điều 41

BLHS và khoản 1 Điều 106 của BLTTHS, trả lại cho chủ sở hữu là anh Tấn Văn H. Đối với 01 giấy phép lái xe số 020175000014 mang tên Tấn Văn V không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho bị cáo V.

Đối với số vật chứng còn lại gồm: 01 chiếc ví da da, 01 chùm chìa khóa 6 chìa, 01 chiếc điện thoại di động, 01 chiếc vỏ hộp Iphone 7, 01 vỏ hộp đồng hồ, 02 chiếc khóa Việt Tiệp, 01 vỏ hộp giấy, 01 chiếc phong bì thư, 01 tờ giấy trên bề mặt có ghi dòng chữ ERMOS GILDOZEGLA, 01 thanh xà cày, 01 găng tay, 02 cánh tủ khung kim loại, 02 tay nắm cánh cửa kết sắt, 01 chiếc khóa Việt Tiệp màu vàng, 01 mảnh sứ, 02 đoạn kim loại, 01 chiếc khóa Việt Tiệp dạng chữ U, 06 chiếc túi nhựa có nắp, 01 vỏ kẹo, 01 đoạn tay nắm bằng kim loại là công cụ phương tiện phạm tội, là vật chứng không có giá trị nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 của BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS tuyên tịch thu và tiêu hủy.

[6] Xét quan điểm của Kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, cần được chấp nhận.

[7]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 138; điểm b, g khoản 1 Điều 48; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 41, khoản 1 Điều 42 của Bộ luật hình sự năm 1999; Căn cứ Nghị Quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7; điểm a khoản 4 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tấn Văn V phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Tấn Văn V 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, giam 30/6/2017.

3. Về các biện pháp tư pháp:

* Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Tấn Văn V bồi thường tổng cộng 479.850.000 đồng cho những người bị hại cụ thể như sau:

- Bồi thường cho anh Hoàng Minh H số tiền 17.600.000đ (mười bảy triệu sáu trăm nghìn đồng)

- Bồi thường cho anh Nguyễn Văn L số tiền 9.500.000đ (chín triệu năm trăm nghìn đồng).

- Bồi thường cho chị Nguyễn Thị K số tiền 72.950.000đ (bảy mươi hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

- Bồi thường cho anh Trần Anh K số tiền 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng).

- Bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thanh H số tiền 39.600.000đ (ba mươi chín triệu sáu trăm nghìn đồng).

- Bồi thường cho chị Nông Thị G số tiền 90.200.000đ (chín mươi triệu hai trăm nghìn đồng).

* Về vật chứng: Trả lại cho anh Tấn Văn H trú tại thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu EXCITER biểm kiểm soát 23E-050.99 và 01 đăng ký xe số 012579 mang tên Tấn Văn H. Trả lại cho bị cáo Tấn Văn V 01 giấy phép lái xe số 020175000014 mang tên Tấn Văn V.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 chiếc ví da, 01 chùm chìa khóa 6 chìa, 01 chiếc điện thoại di động, 01 chiếc vỏ hộp Iphone 7, 01 vỏ hộp đồng hồ, 02 chiếc khóa Việt Tiệp, 01 vỏ hộp giấy, 01 chiếc phong bì thư, 01 tờ giấy trên bề mặt có ghi dòng chữ ERMOS GILDOZEGLA, 01 thanh xà cây, 01 găng tay, 02 cánh tủ khung kim loại, 02 tay nắm cánh cửa kết sắt, 01 chiếc khóa Việt Tiệp màu vàng, 01 mảnh sứ, 02 đoạn kim loại, 01 chiếc khóa Việt Tiệp dạng chữ U, 06 chiếc túi nhựa có nắp, 01 vỏ kẹo, 01 đoạn tay nắm bằng kim loại.

(Đặc điểm và tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an tỉnh Hà Giang với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang ngày 23/3/2018).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Tấn Văn V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm và 23.194.000 đồng (hai mươi ba triệu một trăm chín mươi tư nghìn đồng) án phí dân sự có giá ngạch.

5. Về biện pháp bảo đảm thi hành án: Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án, người phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi suất phát sinh trên số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: bị cáo; những người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- PV27; PC44 Công an tỉnh;
- TTTGPL tỉnh Hà Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp HG
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Huy Huân